

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BỂ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 18 tháng 8 năm 2022.

*“ V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly  
hôn ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thăng Bắc

Ông Dương Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Triệu Thị T**, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Hà Văn A**, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*(Đã triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Hà Văn A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày

30/11/2012. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng tháng 12/2017 chị về sinh sống tại thôn Đ, xã Q, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn và vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hà Văn A sống không có trách nhiệm, tính ham chơi dẫn đến nợ nần, bản thân chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A vẫn không thay đổi, do vậy hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù chị T đã nhiều lần nói chuyện tìm cách giải quyết mâu thuẫn với anh A nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, anh A cũng về nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện B sinh sống. Nay tôi xin được ly hôn với anh Hà Văn A.

Về con chung: Chị và anh A có một con chung tên là Hà Ngọc Á sinh ngày 14/5/2013, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng chị T tại Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn A: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn, không Hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Triệu Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được Ly hôn với anh Hà Văn A và yêu cầu được nuôi con chung.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Triệu Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Hà Văn A. Về con chung: Đề nghị giao con chung Hà Ngọc Á cho chị Triệu Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, nuôi con chung khi Ly hôn, bị đơn anh Hà Văn A có nơi cư trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể. Quá trình giải quyết vụ án do anh Hà Văn A đã không hợp tác với Tòa án, chị Triệu Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Văn A không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Hà Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 30/11/2012 nên xác định hôn nhân của chị Triệu Thị T và anh Hà Văn A là hợp pháp. Nay chị Triệu Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn A, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị T là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Hà Văn A có 01 con chung tên là Hà Ngọc Ánh, sinh ngày 14/5/2013. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện nay cháu Hà Ngọc Á đang ở cùng với chị T. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Triệu Thị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hà Văn A không hợp tác với Tòa án và cũng không có ý kiến gì về vấn đề nuôi con chung, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy rằng yêu cầu của chị Triệu Thị T là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Ngọc Á, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Chị Triệu Thị T không yêu cầu anh Hà Văn A cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 208; Điều 227/Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

**\* Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Triệu Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Hà Văn A.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Ngọc Á, sinh ngày 14/5/2013 cho chị Triệu Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị T không yêu cầu anh Hà Văn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Triệu Thị T đã nộp theo biên lai số: 0001029 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Triệu Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thế Hùng**